

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ - ST

Ngày 21 tháng 7 năm 2022

V/v: *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình,
Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*."

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Tâm**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Công và bà Trần Phương Thảo**

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa;

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2022/TLST- HNGĐ ngày 24/01/2022 về: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐST - HNGĐ ngày 07/6/2022; theo Quyết định hoãn phiên tòa số 02a/2002/QĐST ngày 05/7/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị T, sinh năm 1998 (*có mặt*).

Địa chỉ: Thôn SC, xã LT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đơn nguyên đơn Lâm Thị Thu:

Ông Lê Anh N, sinh năm 1979

Nghề nghiệp: Luật sư: Công ty Luật TNHH Hàm Rồng

Địa chỉ: Số 55, ngõ 159- Pháo Đài Láng - Láng Thượng Đống Đa – Hà Nội (*có mặt*).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn SC, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2022; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lâm Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lâm Thị T và anh Nguyễn Đình D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương vào ngày 13 tháng 10 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LT, huyện Thường Xuân.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian là 05 (năm) năm, từ tháng 7 năm 2021 đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D chơi cờ bạc, đi làm về không đưa tiền cho chị phụ giúp nuôi các con, không chăm lo vun vén cho gia đình, không hỗ trợ chị chăm các con dẫn đến vợ chồng hay cãi cọ nhau. Những lúc như thế này thì anh D không quan tâm đến chị mà còn chửi bới chị nên trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm. Mặt khác, do mâu thuẫn giữa bố, mẹ chồng nàng dâu, chị T không đồng ý về cách sống và nuôi dạy các cháu của bố, mẹ chồng chị, như chửi bới, đánh các cháu, thậm chí không cho các con chị về bên ngoại chơi. Chị T đã về ở với bố mẹ đẻ từ tháng 11/2021 đến nay. Và cũng từ đó vợ chồng đã sống ly thân nhau, từ ngày chị T về ở với bố mẹ đẻ đến nay anh D cũng không quan tâm đến chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 04/01/2018 và cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 30/8/2021. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, chị T nuôi cháu Nguyễn Thảo M, còn anh D nuôi cháu Nguyễn Thanh T. Hiện nay các cháu T và M còn nhỏ nên khi ly hôn chị T xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh D kết hôn hợp pháp, trong quá trình chung sống với nhau do phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến chị T và anh D không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T và anh D thống nhất ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T và anh D được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 04/01/2018 và cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 30/8/2021. Cháu M hiện nay dưới 36 (ba sáu) tháng tuổi, nên chị T được ưu tiên nuôi dưỡng, cháu T mới được hơn 04 (bốn) tuổi còn nhỏ hiện đang ở với bố. Xét về thu nhập thì chị T hiện tại đang buôn bán, kinh doanh online mức thu nhập trung bình 10.000.000đồng/tháng, anh D không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không đủ điều kiện nuôi con. Mặt khác xét về thời gian chăm sóc con, nơi ở và điều kiện sống của con sau khi ly hôn, tư cách đạo đức cũng như về tình cảm và tâm sinh lý của con. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cả 02 (hai) con cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật.

Tại Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Đình D trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đình D đồng ý với phần trình bày về đăng ký kết hôn của chị Lâm Thị T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc yêu thương nhau. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì đến năm 2021 vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, một phần chị T có mâu thuẫn với bố, mẹ chồng nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, bản thân anh D cũng có chơi cờ bạc nhưng anh đã lo tu chí làm ăn không chơi nữa. Cuối năm 2021 vợ chồng đã cãi cọ nhau, chị T bỏ về ở với bố, mẹ đẻ từ tháng 11/2021, anh D đến đón mẹ con chị T về nhưng chị T không về. Và từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, bản thân anh không muốn ly hôn vì các con còn nhỏ, nay chị T vẫn cương quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 04/01/2018 và cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 30/8/2021. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay mỗi người đang nuôi một cháu, anh D nuôi cháu Nguyễn Thanh T, chị T nuôi cháu Nguyễn Thảo M. Vợ chồng ly hôn chị T xin nuôi cả hai cháu anh D không đồng ý. Anh D đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người nuôi một cháu như hiện tại vợ chồng anh đang nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản; công nợ: Chị Lâm Thị T và anh Nguyễn Đình D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Lâm Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, ngày 31/5/2022 chị Lâm Thị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1].*Về thủ tục tố tụng:* Chị Lâm Thị T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xin ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Đình D. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án các đương sự chấp hành pháp luật.

[2].*Về hôn nhân:* Chị Lâm Thị T và anh Nguyễn Đình D, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Thu là có cơ sở, mâu thuẫn giữa chị T và anh D đã kéo dài, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cãi cọ nhau, bất đồng quan điểm sống, mặt khác giữa chị T có mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng vẫn không thể quay lại đoàn tụ được với nhau. Ngày 25/5/2022 chị T đã cung cấp cho Tòa án tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống. Như vậy, xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng thể hiện việc chị T, anh D đã sống ly thân từ

tháng 11 năm 2021 đến nay, trong thời gian ly thân không ai còn quan tâm, hàn gắn, hạnh phúc gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, ngày 31/5/2022 chị T có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị T.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 04/01/2018 và cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 30/8/2021. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay mỗi người đang nuôi một cháu, anh D nuôi cháu Nguyễn Thanh T, chị T nuôi cháu Nguyễn Thảo M.

Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị Lâm Thị T và anh Nguyễn Đình D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng xin nuôi con của anh, chị là hoàn toàn chính đáng, từ khi vợ chồng sống ly thân chị T và anh D đã tự phân chia mỗi người nuôi một cháu, cháu Nguyễn Thảo M ở với chị T; còn cháu Nguyễn Thanh T ở với anh D.

Tại phiên tòa chị Lâm Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả 2 (hai) cháu là T và cháu M. Chị T đã cung cấp cho Tòa án về thu nhập của chị hàng tháng, cũng như xác nhận điều kiện về nơi ở của bố, mẹ đẻ chị cho, để chị có thể nuôi các cháu mà không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, yêu cầu của chị T không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, cũng như quyền lợi của con chưa thành niên. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con là trách nhiệm của cả bố và mẹ.

Xét nguyện vọng của anh Nguyễn Đình D đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người nuôi một cháu, anh D xin nuôi cháu Nguyễn Thanh T, còn chị T nuôi cháu Nguyễn Thảo M, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp. Hội đồng xét xử nhận thấy để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho các đương sự, cũng như quyền lợi của các con chưa thành niên. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau đến nay mỗi người đang nuôi một cháu. Anh D cung cấp cho Tòa án xác nhận về tài sản và thu nhập thực tế hàng tháng của anh đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác, chị T và anh D đều là người có thu nhập ổn định, hai người ở cùng thôn nên việc đi lại thăm nom con thuận lợi.

Xét về mặt tâm lý của trẻ, điều kiện kinh tế, hoàn cảnh sống để tạo điều kiện về sự phát triển tốt về thể chất, đảm bảo việc học tập cũng như sinh hoạt của các cháu và không làm sáo trộn cuộc sống bình thường của các cháu. Vì vậy, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GD năm 2014 giao cho mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Giao cháu Nguyễn Thảo M cho chị Lâm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Thanh T cho anh Nguyễn Đình D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Xét thấy đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Lâm Thị T về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung Hội đồng xét xử xem xét.

[5] *Về tài sản; công nợ*: Chị Lâm Thị T và anh Nguyễn Đình D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Lâm Thị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 5; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “*Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị T.

Về hôn nhân: Chị Lâm Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đình D.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thảo M cho chị Lâm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Thanh T cho anh Nguyễn Đình D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản; công nợ: Chị Lâm Thị T và anh Nguyễn Đình D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Lâm Thị T phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số: 0015281 ngày 21/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, số tiền này được chuyển thành tiền án phí của chị Thu phải nộp.

Quyền kháng cáo: Chị Lâm Thị T, anh Nguyễn Đình D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/7/2022).

Nơi nhân:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- UBND xã Luận Thành;
- Đương sự;
- Lưu HSA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm